

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số:01/BC-DDM
No:01/BC-DDM

Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Hai Phong, month 07 day 29 year 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty cổ phần tập đoàn DamiK

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- DamiK Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/*Name of individual*: Đặng Đức Minh
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual), date of issue, place of issue*: _____ cấp ngày _____, nơi cấp: _____
- Địa chỉ liên hệ/*Contact address*: _____

- Điện thoại/*Telephone*: _____

Email: _____

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/*Current position in the public company or relationship with the public company*: Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Chairman of the Board of Directors*

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/*Position at the public company on the registration date (if any)*: và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng: (nêu rõ lý do)/*and the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company (specify the reason)*:

*: Mục này chỉ dành cho trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*This item is only for cases in which the person subject to registration, after the trading*

registration, is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:
- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: DKG

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (in case of covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants as mentioned at item 3
5. tại công ty chứng khoán/In the securities company

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares held before the transaction: 4.794.200 cổ phần tương ứng với 33,35%/ 4,794,200 shares account for 33.35% of the charter capital

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Number, ownership percentage of underlying securities (as mentioned at item 3) held before trading the covered warrants (in case of covered warrants):

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/Number of shares registered to sell: 1.425.000 cổ phiếu/ 1,425,000 shares

- Loại giao dịch đăng ký/Type of transaction registered: Bán cổ phiếu/ Sale of shares
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/Number of shares registered for trading: 1.425.000 cổ phiếu/ 1,425,000 shares

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/*Number of shares being traded*:

- Loại giao dịch đăng ký/*Type of transaction registered*: Bán cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/*Number of shares traded*: 1.375.000 cổ phiếu/ 1.375.000 shares

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*The value of executed transaction (calculated based on par value)*: 13.750.000.000 đồng/ VNĐ 13,750,000,000

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/*Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares after the transaction held by the person executing the transaction*: 3.419.200 cổ phiếu tương ứng 23,78%/ 3,419,200 shares account for 23.78% of the charter capital

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: 8.519.200 chiếm tỷ lệ 59,26%/ 8,519,200 shares account for 59.26% of the charter capital

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants **:

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: Giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận/*Order – matching transactions or negotiated transactions*

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: từ ngày/*from* 10/07/2026 đến ngày/*to* 29/07/2026

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: Do thị trường không đạt kỳ vọng/*As the market did not meet expectations*

*: Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày báo cáo kết quả giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held on the day of reporting the transaction results*:

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:...

CÁ NHÂN BÁO CÁO/
REPORTING INDIVIDUAL

Ký, ghi rõ họ tên)
(*Signature, full name*)

